TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 08-6-2018
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Chính;

Ông Nguyễn Đồng Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 08 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thanh V, sinh năm 1957 (xin vắng).

- *Bị đơn*: Ông Lê Phước Ph (tên gọi khác Lê Phước Kh), sinh năm 1955 (xin vắng).

Cùng địa chỉ: Khóm 1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 4 năm 2018 và Bản tự khai ngày 16 tháng 4 năm 2018, nguyên đơn bà Nguyễn Thanh V trình bày:*

- Về hôn nhân: Năm 1989 bà V có tìm hiểu và chung sống với ông Ph (Kh) trên tinh thần tự nguyện, không tổ chức lễ cưới cũng không đăng ký kết hôn.

Lý do ly hôn: Sau khi thành hôn vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 1998 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng

không có tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn gay gắt nên đã sống ly thân từ năm 1998 đến nay. Trong thời gian sống ly thân bà V sinh sống tại Bạc Liêu, giữa vợ chồng không còn liên hệ. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà V yêu cầu ly hôn với ông Ph (Kh).

- Về con chung, tài sản và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 16 tháng 4 năm 2018, bị đơn ông Lê Phước Ph (Kh) trình bày:*

- Về hôn nhân: Ông và bà V tìm hiểu và đi đến đến hôn nhân năm 1989, chung sống với nhau không lập thủ tục đăng ký kết hôn. Khi thành hôn vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 1998 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cãi nhau, mất hạnh phúc, nên hai người không còn sống chung với nhau từ năm 1998 đến nay. Trong thời gian ly thân bà V sinh sống tại Bạc Liêu, mỗi người có cuộc sống riêng, không có liên hệ gì với nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên ông Ph (Kh) đồng ý ly hôn.

- Về con chung, tài sản và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Hai đương sự có đơn xin vắng mặt tại phiên toà, Hội đồng xét xử công bố các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại "Bản tự khai" ngày 16/4/2018 đứng tên Nguyễn Thanh V và "Bản tự khai" ngày 16/4/2018 đứng tên Lê Phước Ph (Kh), cả hai đương sự xin vắng mặt suốt quá trình Toà án giải quyết kể cả phiên xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Bà V và ông Ph (Kh) có thời gian tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 1989. Quá trình sống chung xảy ra mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm, lối sống không hoà hợp, vợ chồng ly thân từ năm 1998 đến nay. Cả hai đương sự nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng, nếu hàn gắn cũng không có kết quả nên bà V xin ly hôn, ông Ph (Kh) đồng ý. Nhưng hai đương sự chưa lập thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa hai đương sự không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2]. Về con chung, tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp với quy định tại Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền tự định đoạt của đương sự.

[3]. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà V phải chịu.

[4]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn bà Nguyễn Thanh V và bị đơn ông Lê Phước Ph (Kh).

- Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[1]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thanh V và ông Lê Phước Ph (Kh) không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2]. Về nuôi con chung, tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về án phí: Bà V phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0015891 ngày 16/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, không phải nộp tiếp.

[4]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hiền